

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 791/2023/HC-PT

Ngày: 31/10/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất
đai*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.**

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 393/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11590/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện T1, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 335, đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Văn Kỳ - Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (Vắng mặt, bà N không nhờ Luật sư Phạm Văn Kỳ bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi

kiện tại phiên tòa phúc thẩm).

*** Người bị kiện:**

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: Ông Nguyễn Trọng P; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Cao Bằng: Ông Nông Văn B; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện là bà Hoàng Thị N trình bày:

Bà Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Văn bản số 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 (viết tắt là Quyết định 2147) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Cao Bằng về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân.

- Huỷ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 (viết tắt là Quyết định số 1089) của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng.

- Huỷ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 (viết tắt là Quyết định số 338) của UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Về nguồn gốc các thửa đất được giải quyết tranh chấp theo Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của UBND huyện T2 (cũ) và Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng do ông Hoàng Văn N (bố của bà N) và ông Hoàng Văn H (anh trai của bà N) đã nhận chuyển nhượng đất đai và hoa màu với gia đình ông Nông Văn S từ ngày 09/8/1992; việc chuyển nhượng đất đai và hoa màu có mặt ông Nông Văn M và ông Nông Văn L chứng kiến và cùng ký tên trong “Giấy chuyển nhượng đất đai và hoa màu”. Ngay sau khi nhận chuyển nhượng của gia đình ông Nông Văn S, từ năm 1992, ông N và gia đình đã tập trung đầu tư cải tạo đất, trồng cây các loại như hồi, thông, keo, trồng ngô, lúa; sử dụng đất đúng mục đích, ổn định và không có tranh chấp. Do ông N tuổi

đã cao, ông H lại bị đau ốm nên gia đình bà N đã làm thủ tục kê khai đăng ký để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) đối với đất lâm nghiệp và được cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất nhận chuyển nhượng của gia đình ông S. Sau khi ông Hoàng Văn N và anh Hoàng Văn H chết, ngày 21/02/2021, gia đình bà N đã họp và thống nhất uỷ quyền cho bà Hoàng Thị N trực tiếp quản lý và sử dụng toàn bộ các thửa đất và hoa màu là tài sản trên đất tại khu T, xóm T, xã Q, huyện T1, tỉnh Cao Bằng.

Tranh chấp đất đai giữa gia đình ông N với ông Nông Văn S, ông Nông Văn L bắt đầu từ năm 2005. Ông Hoàng Văn N đã nhiều lần nộp đơn đến UBND xã Q đề nghị giải quyết tranh chấp nhưng các buổi hoà giải tranh chấp đất đai đều không thành. Thời điểm xảy ra tranh chấp trên đất không có tài sản gì.

Năm 2006, UBND huyện T2 đã ra Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 giải quyết tranh chấp giữa ông N với ông L có nội dung giao đất cho gia đình ông L quản lý sử dụng. Không đồng ý với quyết định này ông N khiếu nại lên UBND tỉnh. Sau đó kết quả giải quyết thế nào bà N không rõ. Gia đình bà N không nhận được Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng nhưng quá trình giải quyết ông N được tham gia.

Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện:

Thứ nhất: Gia đình bà N đã nhận chuyển nhượng đất đai và hoa màu của gia đình ông Nông Văn S từ ngày 09/8/1992 (có mặt ông Nông Văn L chứng kiến), nhưng đến năm 2006, ông L lại cho rằng 02 thửa đất khu N chưa chuyển nhượng nên đã xảy ra tranh chấp. Bản chất sự việc là tranh chấp về giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. UBND huyện T2 (nay là huyện T1) và UBND tỉnh Cao Bằng ra quyết định giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Văn bản số 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng cho rằng: UBND tỉnh Cao Bằng đã căn cứ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 30 Luật Đất đai năm 2003 về các trường hợp thu hồi đất để thu hồi 01 héc ta đất đồi rừng có địa danh C đã giao cho gia đình bà N quản lý và sử dụng là không chính xác. Căn cứ Điều 30 của Luật Đất đai năm 2003 không có khoản 3, khoản 4; không quy định về các trường hợp thu hồi đất.

Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng thu hồi 01 ha đất đồi rừng của gia đình bà N đang sử dụng nhưng không nêu rõ cơ quan, tổ chức nào thực hiện Quyết định vào thời gian nào; không xác định rõ ranh giới khu đất bị thu hồi.

Thứ ba: Ngày 04/8/2021, Văn phòng Luật sư Đ thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N đã gửi đơn kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng để huỷ một phần Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn N để công nhận cho bà Hoàng Thị N (người thừa kế của ông Hoàng Văn N) là người được quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất N, xã Q, huyện T1, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Văn bản số 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng cho rằng: Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011 thì thời hạn, thời hiệu khiếu nại đã hết để không giải quyết kiến nghị của Văn phòng Luật sư Đ là không chính xác; không đúng quy định của Luật Tiếp công dân, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh không nhất trí với yêu cầu của người khởi kiện: Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 (đã được sửa đổi năm 2004, 2005); Luật Khiếu nại 2011; các quy định hướng dẫn thi hành và kết quả kiểm tra, rà soát lại vụ việc, UBND tỉnh nhận thấy Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã giải quyết đúng bản chất vụ việc, đảm bảo căn cứ pháp lý, đã có hiệu lực pháp luật và thời hạn, thời hiệu khiếu nại quyết định đã hết, do đó, UBND tỉnh đề nghị gia đình ông Hoàng Văn N (do bà Hoàng Thị N là đại diện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Quá trình quản lý, sử dụng đất đai liên quan đến Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N: Vụ việc tranh chấp quyền quản lý, sử dụng 2 đám ruộng N, xã Q, huyện T2 (cũ), nay là huyện T1, tỉnh Cao Bằng giữa 2 gia đình ông Hoàng Văn N (bên mua đất - bỏ để bà Hoàng Thị N) và gia đình ông Nông Văn L (bên bán đất) đã được UBND huyện T2 giải quyết tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006. Không đồng ý với quyết định giải quyết của UBND huyện T2, ông Hoàng Văn N có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Cao Bằng để được xem xét giải quyết. Ngày 29/5/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N trú tại: Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng với nội dung: “*Không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N đòi quyền quản lý số diện tích đất của gia đình ông Nông Văn L do chưa có sự mua bán với gia đình ông N mà hiện nay đang có tranh chấp*”.

Về 02 thửa ruộng có tên N: Ông N cho rằng đã mua bán với ông L nhưng thực

tế giấy mua bán được lập thành 02 bản mỗi bên giữ một bản và đều do ông Hoàng Văn H (con ông N) viết ngày 09/8/1992 âm lịch, đối với bản gia đình ông N giữ có sự sửa chữa, ghi thêm 02 đám ruộng N. Như vậy, đã có sự sửa chữa giấy tờ mua bán, còn UBND xã Q ký đóng dấu không ghi ngày, tháng, năm nên không xác định được thời điểm ký xác nhận.

Trong khi đó, bản mua bán viết tay gia đình ông L giữ được lập cùng ngày và đến ngày 27/11 âm lịch còn có ghi bổ sung thêm một số nội dung (bản ông N giữ không có) đều do ông H viết nhưng không ghi 02 đám ruộng N. Nay ông N đòi quyền quản lý, sử dụng 02 đám ruộng N là không có cơ sở.

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND, ông N không đồng ý, tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh đề nghị xem xét lại. Ngày 11/6/2010, UBND tỉnh đã có Công văn số 1115/UBND-NC về việc trả lời đơn của ông Hoàng Văn N, trú tại xóm Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng, có nội dung đối với việc thu hồi 01 ha đất lâm nghiệp có tên gọi là đồi C (hoặc N): Năm 2001, gia đình ông kê khai để nhận đất lâm nghiệp đã và được UBND huyện T2 giao cho ông Hoàng Văn N để trồng cây lâm nghiệp theo dự án 5 triệu ha rừng, số lượng 500 cây hồi, 5.120 cây thông; nhưng qua kiểm tra thực tế của Đoàn thanh tra số lượng cây trồng còn sống hiện nay chỉ còn vài cây không đáng kể, dưới chân đồi có nhiều hố đào quặng; tháng 12/2004, Hạt kiểm lâm T2 đã lập biên bản xử phạt gia đình ông 600.000 đồng với lý do sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích (khai thác quặng).

Căn cứ vào Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003 về các trường hợp thu hồi đất thì trường hợp của ông N được quy định tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 11, Nhà nước thu hồi đất của ông N để giao cho chính quyền quản lý là hoàn toàn đúng pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân huyện T1 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N: Vụ việc giải quyết tranh chấp đất đai của gia đình ông Hoàng Văn N được Hội đồng xử lý đất đai huyện T2 (cũ) đưa ra phân tích tại cuộc họp ngày 19/5/2006. Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 về việc giải quyết tranh chấp đất đai đã giải quyết đúng bản chất vụ việc và đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được Quyết định số 338/QĐ-UBND, ông N đã khiếu nại đến UBND tỉnh Cao Bằng và được giải quyết bằng Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng. Hai quyết định trên đã có hiệu lực thi hành, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N về việc:

- Huỷ Quyết định số: 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân.

- Huỷ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng.

- Huỷ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2023, người khởi kiện là bà Hoàng Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị N là người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo; Vắng mặt người bị kiện nên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện sau khi trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh luận đã đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy các quyết định hành chính theo yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và có đơn xin vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:** - Về tố tụng: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT) đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe các bên đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. HĐXXPT nhận thấy nội dung vụ án như sau:

[1] Ngày 04/4/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm có mặt người khởi kiện kháng cáo, có mặt người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; vắng mặt người bị kiện nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt người bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện nhưng người khởi kiện không nhờ người bảo vệ, phiên tòa này mở lần thứ 4 nên được Tòa án chấp nhận, HĐXXPT quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án: Huỷ Văn bản số 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Huỷ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N; Huỷ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của Chủ tịch UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của Chủ tịch UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai; Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên ngày 19/8/2022, Chủ tịch

UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Văn bản số 2147/UBND-BTCD về việc trả lời đơn kiến nghị của Văn phòng luật sư Đ (đại diện của bà Hoàng Thị N). Văn bản có thể hiện nội dung, diễn biến, căn cứ ban hành Quyết định số 338 và Quyết định số 1089. Do đó, thời hiệu khởi kiện Quyết định số 338/QĐ-UBND và Quyết định số 1089/QĐ-UBND đã được khôi phục kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Văn bản số 2147/UBND-BTCD.

Ngày 29/8/2022, bà Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 2147/UBND-BTCD; Quyết định số 1089/QĐ-UBND; Quyết định số 338/QĐ-UBND là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4]. Về nội dung: HĐXXPT xét kháng cáo của người khởi kiện:

[4.1] Xem xét Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của Chủ tịch UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

- Về thẩm quyền ban hành văn bản: Căn cứ khoản 1 Điều 160 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP; Điều 136 của Luật đất đai năm 2003 quy định thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai do Chủ tịch UBND huyện giải quyết lần đầu, việc Chủ tịch UBND huyện T2 (nay là huyện T1) ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, ký “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN” là không đúng. Tuy nhiên quyết định này không làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ việc đã được giải quyết.

- Các thửa đất khu N của gia đình ông N tranh chấp với ông L có nguồn gốc của gia đình ông Nông Văn S, Nông Văn L. Theo báo cáo kết luận của thanh tra thì các thửa đất có tranh chấp chưa có sự chuyển nhượng, đồng thời việc UBND xã Q chứng thực trên giấy chuyển nhượng đất do gia đình ông N giữ không ghi ngày, tháng, năm ký xác nhận, không có nội dung xác nhận thời điểm sử dụng trước ngày 15/10/1993 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003; do vậy Chủ tịch UBND huyện T2 giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự và thủ tục ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của UBND huyện T2 (nay là huyện T1), tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Căn cứ vào các Biên bản lấy lời khai về việc tranh chấp đất đai ngày 21, 22 và 23 tháng 02 năm 2006 giữa hai gia đình ông Hoàng Văn N với ông Nông Văn L; Báo cáo Kết quả thẩm tra xác minh và kết quả giải quyết đơn khiếu nại tranh chấp đất đai của ông Nông Văn L; trú tại xóm N, xã T với ông Hoàng Văn N (ông Hoàng

Văn H); trú tại xóm Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng ngày 17/5/2006; Biên bản giải quyết tranh chấp đất đai giữa hai gia đình ông Hoàng Văn N với ông Nông Văn L ngày 16/5/2006; UBND huyện T2 (nay là huyện T1) đã ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND v/v giải quyết tranh chấp đất đai là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Về nội dung: Nguồn gốc đất là của gia đình ông Nông Văn L, ông Nông Văn S. Ông S đã chuyển nhượng phần đất của mình cho ông N, ông H (con ông N). Giấy tờ mua bán do ông H viết thành hai bản, mỗi bên giữ một bản, bản gia đình ông N giữ đã được Chủ tịch UBND xã Q ký và đóng dấu.

Nội dung hai giấy mua bán có khác nhau, bản gia đình ông N, ông H giữ có ghi thêm “ruộng N 02 (hai), cây cối N” đây chính là phần đất có tranh chấp. Theo nội dung giấy mua bán của ông Nông Văn L giữ cùng Biên bản lấy lời khai v/v tranh chấp đất đai ngày 22/02/2006 của ông Nông Văn L, Báo cáo Kết quả thẩm tra xác minh và kết quả giải quyết đơn khiếu nại tranh chấp đất đai của ông Nông Văn L (trú tại xóm N, xã T) với ông Hoàng Văn N, ông Hoàng Văn H (trú tại xóm Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng) ngày 17/5/2006 xác định ông H chỉ mua phần đất đã ghi trong giấy của gia đình ông L giữ và hiện nay không xảy ra tranh chấp gì. Phần đất đang tranh chấp là nằm ngoài nội dung mua bán giữa ông S với ông H, ông N. Bà N cho rằng việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông N (bố bà N) với ông L bản chất vụ việc là tranh chấp về giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân là không có cơ sở.

[4.2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng:

- Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng là quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai do có khiếu nại của ông Hoàng Văn N đối với Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của UBND huyện T2 là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật đất đai năm 2003.

- Về trình tự thủ tục ban hành và nội dung: Sau khi nhận được đơn khiếu nại Quyết định số 338/QĐ-UBND của ông N, UBND tỉnh đã thụ lý và chuyển đơn đến Thanh tra tỉnh để tiến hành thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông N. Thực hiện Công văn số 25/UBND-PC ngày 12/02/2007 của UBND tỉnh Cao Bằng v/v chuyển đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N ở Bản C, xã Q, huyện T2, Thanh tra tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTr-XKT ngày 25/5/2007 v/v thành lập Đoàn thanh tra để thẩm tra, xác minh. Ngày 06/6/2008, Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 186/BC-TTr-XKT về kết quả thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N

ở Bản C, xã Q, huyện T2, tỉnh Cao Bằng có nội dung: Năm 2002, gia đình ông N được UBND huyện giao 01ha tại đồi C để khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên theo Quyết định số 772/2002/QĐ-UB ngày 31/12/2002. Năm 2004, ông N có nhận khoán trồng rừng theo chương trình trồng mới 05 triệu ha rừng, số lượng: 500 cây hồi, 5.120 cây thông nhưng qua kiểm tra thực tế của Đoàn thanh tra số lượng cây trồng còn sống hiện nay chỉ còn vài cây không đáng kể, gia đình ông N cũng không chăm sóc, dưới chân đồi có nhiều hố đào lấy quặng; tháng 12/2004 ông N đã bị Hạt Kiểm Lâm huyện xử phạt 600.000đ vì sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích (khai thác quặng).

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 38 Luật đất đai năm 2003, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 1089 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn N; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 338 theo hướng thu hồi 01 ha đất đồi rừng có địa danh C hiện đang có khai thác quặng trái phép và ruộng N (2 đám) có nguồn gốc của gia đình ông Nông Văn L chưa có sự chuyển nhượng vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông L là có căn cứ.

[4.3] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2147/UBND-BTCD ngày 19/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân.

Ngày 04/8/2021, Văn phòng luật sư Đ (bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị N) đã gửi đơn kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét lại Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn N, để công nhận cho bà Hoàng Thị N (người thừa kế của ông Hoàng Văn N) là người được quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất N, xã Q, huyện T1, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật. Tuy là đơn kiến nghị có nội dung thể hiện việc khiếu nại vì đề nghị xem xét lại quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã viện dẫn thời hạn, thời hiệu của Luật Khiếu nại năm 2011 để trả lời kiến nghị của đại diện gia đình bà Hoàng Thị N là đúng theo quy định của pháp luật. Nội dung trả lời kiến nghị có viện dẫn “*căn cứ vào Điều 30, Luật đất đai năm 2003 về các trường hợp thu hồi đất thì trường hợp của ông N được quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 11. Nhà nước thu hồi đất của ông để giao cho Chính quyền quản lý là hoàn toàn đúng pháp luật*”. Bà N cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng căn cứ Điều 30 của Luật Đất đai năm 2003 để thu hồi đất của gia đình bà là không đúng vì Điều 30 của Luật Đất đai năm 2003 không có khoản 3, khoản 4, không quy định về các trường hợp thu hồi đất mà là Điều 38 của Luật đất đai năm 2003. Do vậy, Văn bản số 2147/UBND-BTCD ghi “Điều 30” là do có sự nhầm lẫn nhưng không ảnh hưởng đến bản chất vụ việc.

Như vậy, Quyết định hành chính bị kiện tuy có sai sót về thẩm quyền ký, viện dẫn điều luật không đúng nhưng không làm thay đổi nội dung, bản chất vụ việc khiếu nại đã được giải quyết; không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của bà N. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đảm bảo giải quyết vụ án, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị N không được chấp nhận nên bà N phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Hoàng Thị N và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000080 ngày 22/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Hoàng Mạnh Hùng Nguyễn Xuân Phách

Đã ký
Ngô Quang Dũng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Các đơn vị (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quang Dũng